

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60** /2020/HS-ST
Ngày 16/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng .

Ông Dương Ngô Phiên .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Duy, sinh năm: 1983. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không. Bố: Trần Văn Vượng, sinh năm 1953 (Đã chết). Mẹ: Đỗ Thị Nam, sinh năm 1955. Vợ: Nguyễn Thị Tuyên, sinh năm 1980. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân:

- Tại Bản án số 49/2015/HSST ngày 05/11/2015, Trần Văn Duy bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, Phạt bổ sung 3.000.000đồng (Đã chấp hành xong bản án năm 2016)

- Ngày 12/5/2016 Trần Văn Duy bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ mà không có giấy phép với mức phạt 4.000.000 đồng (đã nộp phạt ngày 13/5/2016);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Nam, Sinh năm: 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Bùng, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không. Bố: Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1962. Mẹ: Nguyễn Thị Nhường, sinh năm 1965. Vợ: Hoàng Thị Sáu, sinh năm 1987. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

- Tại bản án số 11/2006/HSST ngày 17/01/2006, Nguyễn Văn Nam bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chịu 50.000đồng án phí (Đã chấp hành xong bản án ngày 10/11/2006);

- Ngày 23/8/2019 bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác mức phạt 2.500.000đ (Đã chấp hành nộp phạt xong ngày 23/8/2019);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Bình, Sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tân Hồng, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tường, (Đã chết); Mẹ đẻ: Dương Thị Phú, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thanh Vân, sinh năm 1987; Con: Có 4 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020, Tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 17/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Trọng, sinh năm: 1979; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Bùng, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Lộc, sinh năm 1948; Mẹ: Nguyễn Thị Xuyên, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1984; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Triệu Tiến Hà, sinh năm: 1985. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đụn 3, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Triệu Sinh Hưng, đã chết; Mẹ đẻ: Dương Thị Sinh, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị Huyền, sinh năm

1984; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006 con nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 04 anh, chị em bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: Trần Văn Thanh, Sinh năm: 1974; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Trần Văn Chuyền, sinh năm 1950 (Đã chết); Mẹ: Hoàng Thị Thống, sinh năm 1950; Vợ: Lương Thị Minh, sinh năm 1980 (Đã ly hôn); Con: Trần Minh Đức, sinh năm 2012; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 03/3/2004, Trần Văn Thanh bị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm: 1974; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Chỉ Chèo, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Chỗ ở: Thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn Hóa (Đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Hữu, sinh năm 1945; Vợ: Hứa Thị Lý, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lục Sinh Chiều - Sinh năm 1987.

Trú quán: Thôn Đèo, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Như Hiếu - Sinh năm 1982.

Trú quán: Số nhà 39 ngõ 1, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Hà Thị Nguyên - Sinh năm 1977.

Trú quán: Thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Huyền - Sinh năm 1984.

Trú quán: Thôn Đụn 3, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án.

*** Người làm chứng:**

Anh Nông Văn Hưởng - Sinh năm 1984.

Trú quán: Thôn Trại 3, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 08/9/2020, Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền tại nhà Trần Văn Thanh ở thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Trần Văn Thanh (chủ nhà); Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng cùng ở thôn Bùng, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Trần Văn Duy ở thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Tuấn nơi ở thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Triệu Tiến Hà ở thôn Đụn 3, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Bình ở thôn Tân Hồng, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Nông Văn Hưởng, sinh năm 1985 ở thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm: Tiền thu tại chiều bạc là 17.600.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ từ A(át) đến 9; 16 quân bài tú lơ khơ từ 10 đến K; 01 chiếu nhựa đôi đã cũ; thu tại bàn uống nước gần vị trí đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ mới còn nguyên vỏ hộp; 10 điện thoại di động các loại; 02 ví da; 05 xe mô tô các loại; Tiền khám thu trong người các đối tượng là 23.784.000 đồng cùng một số giấy tờ có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/9/2020 Trần Văn Duy đến nhà Trần Văn Thanh chơi. Một lúc sau, Nguyễn Văn Tuấn cũng đến nhà Thanh chơi. Khi đang ngồi uống nước tại nhà Thanh thì có Nguyễn Văn Nam gọi điện rủ Duy ra trung tâm thị trấn Phồn Xương uống nước cùng Nam, Hà, Trọng. Nghe Nam nói đang ở thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế nên Duy bảo Nam, Hà, Trọng đến nhà Thanh chơi uống nước. Duy chỉ đường rồi đón Nam, Hà, Trọng vào nhà Thanh. Khi Duy, Nam, Hà, Trọng, Tuấn ngồi chơi uống nước tại nhà Thanh thì Duy gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Bình đến nhà Thanh chơi. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày Bình đến nhà Thanh chơi, tại đây Duy có nói với mọi người là: "Có mấy anh em An Dương ở đây làm tý" ý là Duy rủ mọi người đánh bạc tại nhà Thanh. Thấy Duy rủ như vậy thì tất cả đều đồng ý, nên Duy đã hỏi Thanh là: "nhà có bài không"? Khi nghe Duy hỏi như vậy, Thanh hiểu Duy cùng mọi người muốn chơi đánh bạc sát phạt bằng tiền tại nhà nên trả lời là: "bài thì tao không có, chơi thì tao bảo Tuấn đi mua hộ". Duy, Nam, Bình, Hà thấy Thanh nói vậy liền đồng ý nên Thanh nói với Tuấn: "Tuấn mày đi mua hộ tao hai bộ bài". Lúc này, Tuấn hiểu là Thanh nhờ đi mua bài cho mọi người đánh bạc sát phạt bằng tiền tại nhà ở của Thanh nên Tuấn đồng ý. Sau đó, Tuấn đi xe mô tô một mình đến nhà chị Hà Thị Nguyên, sinh năm 1977 ở thôn Liên Cơ, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tự bỏ ra 20.000 đồng mua 02 bộ bài tú lơ khơ về cho các đối tượng đánh bạc. Khi Tuấn mang 02

bộ bài về tới nhà Thanh, Tuấn đứng tại bàn uống nước rồi cầm 02 bộ bài tú lơ khơ vừa mua vút xuống bàn trước mặt thì 01 bộ bài tú lơ khơ rơi xuống nền nhà cạnh chiếu nhựa đôi giải sẵn ở giữa nhà. Thấy vậy Duy, Nam, Hà, Bình ngồi xuống chiếu để đánh bạc. Khi mọi người ngồi xuống chiếu Hà là người cầm bộ bài tú lơ khơ bốc bài và lọc quân bài đầu người (từ 10 đến K) ra còn sử dụng 36 (ba sáu) quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ A (được tính là 1) đến 9 để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. Khi Hà lọc bài xong thì Duy cầm bài chia ván đầu tiên để tính điểm chọn người làm chương. Khi tính điểm xong, Bình là người cao điểm nhất nên được làm chương rồi cùng mọi người đánh bạc bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền. Hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua cụ thể như sau: Những người tham gia đánh bạc đặt tiền đánh bạc với người cầm chương, các đối tượng quy định đặt cửa từ 100.000đồng đến 200.000đồng còn ai đặt cao hơn thì tùy ý. Nếu bài của người đặt cửa có điểm cao hơn bài của người cầm chương thì được người cầm chương trả số tiền bằng số tiền họ đặt cửa, còn nếu bài của người làm chương cao điểm hơn người chơi thì người chơi mất số tiền đã đặt cửa. Điểm được tính từ 01 đến 10, nếu ai có điểm từ 11 đến 20 thì trừ đi 10 và tính tương đương từ 01 đến 10, nếu bằng điểm nhau thì so chất lần lượt là rô, cơ, tép, bích (to nhất là “át rô”). Trong quá trình tham gia đánh bạc nếu ai được 10 điểm thì người đó sẽ được cầm chương thay người cầm chương trước đó. Lúc đầu, Nguyễn Văn Nam, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Bình tham gia đánh bạc với nhau, Bình là người cầm chương. Các đối tượng Bình, Hà, Duy, Nam đánh bạc với nhau được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn Trọng nằm trên giường nhà Thanh dậy tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày có anh Nông Văn Hưởng, sinh năm 1985 ở thôn Trại Ba, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế đến nhà Thanh chơi. Khi anh Hưởng đi vào trong nhà Thanh thì thấy các đối tượng đang đánh bạc, còn Thanh, Tuấn đang ngồi trên bàn uống nước. Thấy vậy, Hưởng vào uống nước cùng Tuấn, Thanh và xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 45 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận đã sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Trần Văn Duy khai nhận đã sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Nam khai nhận đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc; Triệu Tiến Hà khai nhận đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Trọng sử dụng số tiền 2.000.000đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Bình khai nhận sử dụng số tiền 3.500.000đồng để đánh bạc. Trần Văn Thanh không tham gia đánh bạc nhưng Thanh biết rõ và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, Nguyễn Văn Tuấn không tham gia đánh bạc nhưng biết rõ các bị can rủ nhau đánh bạc nhưng vẫn đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để các bị can sử dụng để đánh bạc. Tất cả các bị can khẳng định số tiền 17.600.000đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là số tiền các bị can đã sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác bảo vệ cho các đối tượng đánh bạc, các bị can không phải nộp bất kỳ khoản tiền gì cho ai.

Đối với các đồ vật, tài sản thu giữ được trong quá trình bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã chứng minh được:

Số tiền 17.600.000đồng, 01 chiếc nhựa đôi đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ Át đến 9 và 16 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ 10 đến K; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có vỏ hộp in hình hoa văn màu đỏ-vàng và có in chữ Trung Quốc là những công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

Đối với số tiền 2.279.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Văn Thanh là tài sản của Thanh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen, đã qua sử dụng bên, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy; số tiền 12.000.000đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Nam là tài sản của Nam không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Còn 1 xe mô tô và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 98H1-015.29, đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Văn Nam quá trình điều tra xác định là tài sản của Lục Sinh Chiêu, sinh năm 1987 ở thôn Đèo, xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cho Nam mượn để làm phương tiện đi lại, anh Chiêu không biết việc Nam sử dụng để đi đánh bạc. Ngày đi 02/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã trả cho anh Chiêu chiếc xe kể trên.

Đối với số tiền 140.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn Duy là những tài sản của Duy không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 xe mô tô kiểu dáng Future, và đăng ký xe biển kiểm soát 98M8 - 7818, đã qua sử dụng, tạm giữ của Trần Văn Duy. Quá trình điều tra xác định là những tài sản của anh Nguyễn Như Hiếu, sinh năm 1982 ở số nhà 39, ngõ 1, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang Trần Văn Duy mượn để đi Duy không sử dụng vào hoạt động đánh bạc. Ngày đi 02/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã trả cho anh Hiếu chiếc xe kể trên.

Đối với số tiền 1.320.000đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ OPPO, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô kiểu dáng SYM, biển kiểm soát 98L3-4096, đã qua sử dụng, đây là những tài sản của Nguyễn Văn Tuấn, Tuấn không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 01 ví da màu nâu trên có chữ ORIGINAL, đã qua sử dụng bên trong ví có 4.695.000đồng, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng, đây là tài sản của Nông Văn Hưởng, Hưởng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày đi 02/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã trả cho anh Nông Văn Hưởng số tài sản trên.

Đối với số tiền 3.050.000đồng, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Tiến Hà là tài sản của không sử dụng vào mục đích đánh bạc; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát

98H1-220.25 đã qua sử dụng tạm giữ của Triệu Tiến Hà là tài sản của chị Trần Thị Huyền (là vợ của Triệu Tiến Hà) Hà không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn Trọng là tài sản của Nguyễn Văn Trọng, Trọng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau bị nứt vỡ và có chữ Samsung, đã qua sử dụng, 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-280.52, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn Bình là tài sản của gia đình Nguyễn Văn Bình, Bình không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 61/KSĐT ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo **Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Văn Bình, Triệu Tiến Hà, Nguyễn Văn Tuấn, Trần Văn Thanh** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phát biểu luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn** phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Duy** từ 09 tháng đến 11 tháng tù giam về tội đánh bạc thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ trước đó từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Nam** từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội đánh bạc thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ những ngày tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Bình** từ 8 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn hình phạt bổ sung.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Trọng** từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Giao

bị cáo cho UBND xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tiến Hà từ 7 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 28 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

6. Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Thanh từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Tâm, Huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thanh.

7. Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS: Điểm a, điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 17.600.000đồng

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa đôi đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ Át đến 9 và 16 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ 10 đến K; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có vỏ hộp in hình hoa văn màu đỏ-vàng và có in chữ Trung Quốc.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Thanh số tiền 2.279.000đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số IMEI: 352377061445116, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1:865524032666870, số IMEI 2: 865524032666862, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Nam 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 354551072132547, cũ đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy và số tiền 12.000.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Duy số tiền 140.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 355.688.075.500.135 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn số tiền 1.320.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 860646044729274; số IMEI 2: 860646044729266, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô kiểu dáng SYM, biển kiểm soát 98L3 - 4096, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ 200.000đ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến Hà số tiền 3.050.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 352020075627085, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 355314102199532; số IMEI 2: 355314102714538 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng số tiền 300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 358564074720312, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Bình 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau bị nứt vỡ và có chữ Samsung, số IMEI: 358468115004092; 358468115004100 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-280.52, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Huyền (Vợ của Triệu Tiến Hà) 01 xe mô tô kiểu dáng Wave và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-220.25 đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Bình.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo về hành vi đánh bạc là đúng, không bị oan sai, các bị cáo không có tranh luận gì đối với tội danh và hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Bị cáo Trần Văn Duy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo Nguyễn Văn Bình Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã được triệu tập hợp lệ đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã có đầy đủ căn cứ xác định: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 08/9/2020, Công an huyện Yên Thế phát hiện bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền tại nhà Trần Văn Thanh ở thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo tham gia đánh bạc bị bắt quả tang gồm: Trần Văn Thanh; Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng; Trần Văn Duy; Nguyễn Văn Tuấn; Triệu Tiến Hà; Nguyễn Văn Bình. Vật chứng thu giữ gồm: Tiền thu tại chiếu bạc là 17.600.000 đồng; 36 quân bài tú lơ khơ từ A(át) đến 9; 16 quân bài tú lơ khơ từ 10 đến K; 01 chiếu nhựa đôi đã cũ; thu tại bàn uống nước gần vị trí đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ mới còn nguyên vỏ hộp; 10 điện thoại di động các loại; 02 ví da; 05 xe mô tô các loại; Tiền khám thu trong người các đối tượng là 23.784.000 đồng cùng một số giấy tờ có liên quan.

Tại phiên tòa đã chứng minh được số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc như sau: Trần Văn Duy đã sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Nam đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc; Triệu Tiến Hà đã sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Trọng sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Bình sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc. Trần Văn Thanh không tham gia đánh bạc nhưng Thanh biết rõ và đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình, Nguyễn Văn Tuấn không tham gia đánh bạc nhưng biết rõ các bị cáo rủ nhau đánh bạc nhưng vẫn đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Việc truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Trần Văn Duy, bị cáo là người khởi xướng rủ rê các bị cáo tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc với các bị cáo khác nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Năm 2016 bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ mà không có giấy phép. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục răn đe, có như vậy mới đảm bảo được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Nam bị cáo cũng là người ham mê cờ bạc. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu: Năm 2006 Nguyễn Văn Nam bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2019 bị Công an huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Vì thế hành vi của bị cáo cũng phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Đối với Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng và Triệu Tiến Hà, mặc dù các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng vai trò trong vụ án là không lớn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho cải tạo tại được địa phương cũng đủ để giáo dục răn đe. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trọng có bố đẻ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Văn Thanh và Nguyễn Văn Tuấn không trực tiếp tham gia đánh bạc có nhân thân tốt có vai trò thứ yếu trong việc giúp sức các bị cáo đánh bạc, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội chỉ cần cải tạo các bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thanh có bố đẻ tham gia kháng chiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Bình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Văn Thanh và Nguyễn Văn Tuấn. Xét thấy, hành vi đánh bạc của các bị cáo Duy, Nam, Trọng, Hà đều nhằm mục đích trục lợi do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ. Đối với bị cáo Trần Văn Thanh và Nguyễn Văn Tuấn phạm tội nhưng không có mục đích trục lợi, bị cáo Nguyễn Văn Bình gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đối với chị Hà Thị Nguyên là người bán 02 bộ bài tú lơ khơ cho Nguyễn Văn Tuấn nhưng không biết việc Tuấn mua để cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Lục Sinh Chiều cho Nguyễn Văn Nam mượn xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 015.29 để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng Chiều không biết việc Nguyễn Văn Nam sử dụng xe để đi đánh bạc. Nguyễn Như Hiếu cho Trần Văn Duy mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M8- 7818 để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng Hiếu không biết việc Trần Văn Duy sử dụng xe để đi đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế không xem xét xử lý đối với chị Hà Thị Nguyên, anh Nguyễn Như Hiếu và anh Lục Sinh Chiều là có căn cứ.

Chị Lương Thị Minh, sinh năm 1980 ở thôn Hồng Lạc, xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang hiện đang cùng sinh sống với Trần Văn Thanh (Trần Văn Thanh và chị Lương Thị Minh ly hôn năm 2018) không biết việc các đối tượng đánh bạc và anh Nông Văn Hưởng có mặt tại nhà Thanh khi lực lượng

Công an bắt quả tang quá trình điều tra xác định Hương không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế không xem xét xử lý đối với chị Lương Thị Minh và anh Nông Văn Hương là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 17.600.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc nhựa đôi đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ Át đến 9 và 16 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ 10 đến K; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có vỏ hộp in hình hoa văn màu đỏ-vàng và có in chữ Trung Quốc đây là những công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những tài sản cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo trong quá trình bắt quả tang gồm:

Thu giữ của bị cáo Trần Văn Thanh số tiền 2.279.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số IMEI: 352377061445116, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 865524032666870, số IMEI 2: 865524032666862.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Nam 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 354551072132547, cũ đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy và số tiền 12.000.000 đồng.

Thu giữ của bị cáo Trần Văn Duy số tiền 140.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 355.688.075.500.135.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn số tiền 1.320.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 860646044729274; số IMEI 2: 860646044729266, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô kiểu dáng SYM, biển kiểm soát 98L3 - 4096.

Thu giữ của bị cáo Triệu Tiến Hà số tiền 3.050.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 352020075627085, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 355314102199532; số IMEI 2: 355314102714538.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Trọng số tiền 300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 358564074720312.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Bình 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau bị nứt vỡ và có chữ Samsung, số IMEI: 358468115004092; 358468115004100 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-280.52.

Đây là những tài sản của các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-220.25 đã thu của Triệu Tiến Hà. Đây là tài sản của chị Trần Thị Huyền không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Huyền.

Đối với 01 ví da màu nâu trên có chữ ORIGINAL, đã qua sử dụng bên trong ví có 4.695.000đồng, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, đã qua sử dụng, đây là tài sản của Nông Văn Hưởng, Hưởng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 02/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đã trả cho anh Nông Văn Hưởng số tài sản trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Bình gia đình thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bình

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn Duy** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Nam** 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 14/9/2020. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Bình** 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bình.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Trọng** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Triệu Tiến Hà** 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321: điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 BLHS. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Trần Văn Thanh** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thanh.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn Tuấn** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu số tiền 17.600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa đôi đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ Át đến 9 và 16 quân bài tú lơ khơ gồm các quân bài từ 10 đến K; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có vỏ hộp in hình hoa văn màu đỏ-vàng và có in chữ Trung Quốc.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Thanh số tiền 2.279.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel số IMEI: 352377061445116, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 865524032666870, số IMEI 2: 865524032666862, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Nam 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 354551072132547, cũ đã qua sử dụng, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy và số tiền 12.000.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Duy số tiền 140.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 355.688.075.500.135 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn số tiền 1.320.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 860646044729274; số IMEI 2: 860646044729266, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô kiểu dáng SYM, biển kiểm soát 98L3 - 4096, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ 200.000đ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Triệu Tiến Hà số tiền 3.050.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 352020075627085, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 355314102199532; số IMEI 2: 355314102714538 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Trọng số tiền 300.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ Iphone, số IMEI: 358564074720312, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Bình 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau bị nứt vỡ và có chữ Samsung, số IMEI: 358468115004092; 358468115004100 đã qua sử dụng, 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-280.52, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Huyền (Vợ của Triệu Tiến Hà) 01 xe mô tô kiểu dáng Wave và đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1-220.25 đã qua sử dụng.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Duy, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Văn Trọng, Triệu Tiến Hà, Trần Văn Thanh, Nguyễn Văn Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Bình.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời điểm chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND sát tỉnh Bắc Giang;
- VKS ND huyện Yên Thế;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Chi cục THA huyện Yên Thế;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng